

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2022/HS - ST
Ngày: 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Quang Tuyền;

2/ Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2019, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST – HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Le Van K**, sinh năm 1990. Tại: Kiên Giang. Nơi ĐKKHKT: Ấp v, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Phụ xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Le Ke N và bà Nguyen Thi Đ; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án - Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương thời hạn 18 tháng theo Quyết Đ số 04/QĐ-TA. Ngày 29/4/2020, chấp hành xong Quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 28/3/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh To Minh N, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân – Bộ công an, vắng mặt.

2. Anh La Minh Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ H, số 79, đường N6A, Tổ 22, Khu phố 3, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lam Thanh V, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ 22, ấp T, xã BĐ, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Le Quoc V1, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện TB, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

2. Anh Phan Đức D, sinh ngày 15/03/2005; địa chỉ: Khóm 6, thị trấn C, huyện NC, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: đường TH, khu phố Đ, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Phan Đức D: Bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1957; địa chỉ: đường T, khu phố Đ, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Le Van K và To Minh N là bạn bè quen biết và cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng tháng 6/2021, K nói cho N biết một người nam tên T (hiện chưa rõ họ tên và địa chỉ cư trú) có nhu cầu bán xe mô tô hiệu Suzuki Satria (không rõ biển số) và nhờ N tìm người mua để giới thiệu cho T bán xe. Sau đó, N giới thiệu T bán xe mô tô cho một người nam (hiện chưa rõ họ tên và địa chỉ cư trú) nhưng việc mua bán xe giữa T và người nam mua xe thì K và N không biết. Đến khoảng tháng 7/2021, T yêu cầu K phải trả số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) mà người nam mua xe mô tô còn nợ nên K nhiều lần liên lạc và yêu cầu N trả tiền nhưng không liên lạc được với N. Do đó, K nhờ bạn là Phan Đức D và Le Quoc V1 tìm và liên lạc với N giúp K để K đến gặp N đòi tiền nhằm trả cho Tuấn.

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 16/7/2021, trong lúc N đang ở phòng trọ số 4 của Khu nhà trọ, địa chỉ tại số 98, đường D8, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Phan Đức D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 94B1-339.19 đến chơi. Lúc này, N mượn xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 94B1-339.19 của D để đi rước bạn là anh La Minh Đ đến chơi. Trong lúc N đi rước anh Đ thì D gửi Đ vị trí phòng trọ của N qua mạng xã hội Zalo cho Le Van K biết để K đến đòi tiền nợ của N. Sau khi biết nơi ở của N thì K lấy 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen cất giấu trong áo khoác và rủ Le Quoc V1 cùng đi đến phòng trọ của N đòi tiền nợ thì V1 đồng ý. Sau đó, K mượn xe mô tô hiệu Suzuki Axelo biển số 68E1-350.62 của anh Lam Thanh V chở V1 đi đến phòng trọ của N. Khi K và V1 đi đến nơi thì D kêu K và V1 vào phòng trọ của N đợi còn D đứng ngoài cổng phòng trọ chờ N về. Do thấy N đi rước anh Đ đã lâu nhưng chưa về nên D nghi ngờ N chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 94B1-339.19 của D nên D đi vào phòng trọ của N lấy 01 (một) con dao tự chế (còn gọi là mã tấu) cầm và đi ra trước cổng phòng trọ đứng chờ N. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 16/7/2021, N chở anh Đ đi về phòng trọ thì D kêu N và anh Đ dắt xe mô tô vào phòng trọ nói chuyện với K. Trong lúc nói chuyện, giữa K và N xảy ra mâu thuẫn và cự cãi với nhau, K bực tức nên dùng chân đá vào chân của N và lấy 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen cất giấu trong áo khoác Đ đánh N nhưng V1 ngăn cản không cho K đánh N đồng thời giật lấy cây gậy ba khúc đem cất. Lúc này, K thấy D cầm 01 (một) con dao tự chế (còn gọi là mã tấu) nên K giật lấy con dao tự chế của D cầm trên tay và dùng cán dao đánh vào đầu N đồng thời yêu cầu N đưa điện thoại di động và bóp tiền của N cho K. Do sợ tiếp tục bị K đánh nên N đưa 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Mate P20 Pro, màu đen và lấy số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng trong bóp đưa cho K. Tiếp đó, K yêu cầu anh La Minh

Đ đưa điện thoại di động của anh Đ cho K nếu không sẽ bị K đánh. Do thấy K đang cầm dao tự chế và sợ bị K đánh nên anh Đ lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu tím của anh Đ đưa cho K. Sau khi cướp được các tài sản trên, K yêu cầu N đi cùng K về phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để nói chuyện. Lợi dụng lúc K không để ý thì N điều khiển xe mô tô của N bỏ chạy và đến Công an phường Phú Tân trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường Phú Tân thu thập hồ sơ vụ việc, tạm giữ vật chứng là 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen và chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 28/3/2022, Le Van K tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú về hành vi dùng V lực chiếm đoạt tiền và điện thoại di động của anh N và anh Đ, đồng thời tự nguyện giao nộp số vật chứng đã chiếm đoạt, gồm: Số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Mate P20 Pro, màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu tím.

Căn cứ Bản kết luận Đ giá tài sản số 245/KLTS-TTHS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu tím, trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 327/KLTS-TTHS ngày 30/12/2021 của Hội đồng Đ giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Mate P20 Pro, màu đen, trị giá 5.500.000 (năm triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu tím là tài sản cá nhân của anh La Minh Đ nên ngày 20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại điện thoại nêu trên cho anh La Minh Đ theo Quyết Đ xử lý vật chứng số 61 ngày 20/4/2022.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Mate P20 Pro, màu đen và số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng là tài sản cá nhân của To Minh N. Do hiện tại N đang chấp hành án phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong một vụ án khác nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết Đ chuyển điện thoại và số tiền nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết Đ trả lại cho To Minh N.

Đối với 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen là công cụ mà Le Van K sử dụng nhằm đánh N để chiếm đoạt tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết Đ chuyển vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết Đ tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) con dao tự chế (còn gọi là mã tấu) mà Le Van K sử dụng đánh N và đe dọa đánh anh La Minh Đ để chiếm đoạt tài sản thì sau khi gây án và trên đường đi về K đã vứt bỏ ven đường và không xác Đ được chính xác nơi vứt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

Đối với Phan Đức D và Le Quoc V1, quá trình điều tra xác Đ: Việc D chỉ nơi ở của N cho K biết và V1 đi cùng với K là nhằm mục đích để K đi đòi tiền nợ của N, đồng thời D và V1 không thực hiện hành vi giúp sức cho K đánh, đe dọa để chiếm đoạt tiền và điện thoại di động của N và anh Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Thủ Dầu Một không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đồng phạm giúp sức cho Le Van K của Phan Đức D và Le Quốc V1.

Cáo trạng số 156/CT-VKS-HS ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Le Van K về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Le Van K, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Le Van K mức hình phạt từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Mate P20 Pro, màu đen và số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) là tài sản cá nhân của Tô Minh N nên đề nghị trả lại cho Tô Minh N.

- Đối với 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen là công cụ mà Le Van K sử dụng nhằm đánh N để chiếm đoạt tài sản đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, tại phòng trọ số 4 của Khu nhà trọ, địa chỉ tại số 98, đường D8, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Le Van K đã có hành vi dùng chân đánh bị hại Tô Minh Nhã và dùng 01 cán con dao tự chế đánh vào đầu Tô Minh N, đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Mate P20 Pro, màu đen, trị giá 5.500.000 (năm triệu, năm trăm ngàn) đồng cùng số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng của bị hại Tô Minh N, đồng thời chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A92, màu tím, trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng của bị hại La Minh Đ. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản cũng như sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thủ đoạn liêu lĩnh. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt đối với bị cáo Le Van K mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Trả lại cho anh To Minh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Mate P20 Pro, màu đen, bị bể mặt kính lưng, không kiểm tra số Imei do khóa máy và số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen là công cụ mà Le Van K sử dụng nhằm đánh N để chiếm đoạt tài.

[9] Đối với Phan Đức D và Le Quoc V1, quá trình điều tra xác Đ: Việc D chỉ nơi ở của N cho K biết và V1 đi cùng với K là nhằm mục đích để K đi đòi tiền nợ của N, đồng thời D và V1 không thực hiện hành vi giúp sức cho K đánh, đe dọa để chiếm đoạt tiền và điện thoại di động của N và anh Đ nên không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đồng phạm giúp sức cho Le Van K của Phan Đức D và Le Quoc V1.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy Đ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Le Van K phạm tội “Cướp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Le Van K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2022.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Trả lại cho anh To Minh N 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei Mate P20 Pro, màu đen, bị bể mặt kính lưng, không kiểm tra số Imei do khóa máy và số tiền 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại màu đen.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 151.22 ngày 05/9/2022 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và giấy ủy nhiệm chi ngày 23/9/2022)

4/ Về án phí: Bị cáo Le Van K phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy Đ của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

V Thị Nga